

Bản án số: 103/DS - ST

Ngày: 05 - 5 - 2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hòa Bình;

2. Bà Nguyễn Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân Quận 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 294/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân T; địa chỉ trụ sở: Số 5 Đường số 32, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân T: Bà Bùi Ngọc V, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 47/3 đường Bông Sao, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh - Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 150/UQ-QTD ngày 10/7/2020). Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 691/16 đường Trần Xuân Soạn, tổ 15, Khu phố 4, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn tại đơn khởi kiện ngày 13/07/2020 (Công văn đến Tòa án ngày 21/09/2020), trong quá trình giải quyết vụ án có bà Bùi Ngọc Vân là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/01/2019, ông Nguyễn Tiến D và Quỹ tín dụng nhân dân T (Sau đây gọi tắt là Quỹ tín dụng) có ký kết Hợp đồng tín dụng kiêm đề nghị vay vốn và phương án sử dụng vốn số 1-0003088 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) để ông D vay số tiền là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng; thời hạn vay 10 tháng; lãi suất thời điểm ký hợp đồng là 9,125%/năm; hình thức trả nợ vay: trả góp hàng tháng; mục đích sử dụng vốn: Sửa chữa nhà ở.

Căn cứ theo bảng kê các loại tiền chi ra ngày 03/01/2019 với số tiền là 30.000.000 đồng có chữ ký xác nhận của người nhận tiền là ông Nguyễn Tiến D; Giấy nhận nợ ngày 03/01/2019 và Phiếu chi ngày 03/01/2019 thì ông D đã nhận đủ số tiền vay.

Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký và Hợp đồng tín dụng đã quá hạn, Quỹ tín dụng đã thông báo cho ông Nguyễn Tiến D biết về việc Quỹ tín dụng sẽ tiến hành khởi kiện nhưng ông D vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng quy định.

Tính đến ngày 05/5/2021, số nợ của ông Nguyễn Tiến D cụ thể như sau: Nợ gốc 19.749.000 đồng; Lãi trong hạn 2.002.500 đồng; Lãi quá hạn 4.262.118 đồng; Lãi vi phạm hợp đồng 401.000 đồng; Tổng cộng là 26.414.618 đồng.

Do ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng tín dụng đã quá hạn, vì vậy Quỹ tín dụng đề nghị Tòa án nhân dân Quận 7 giải quyết: Buộc ông Nguyễn Tiến D phải trả cho Quỹ tín dụng tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/5/2021 là 26.414.618 đồng, tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 06/5/2021 theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông D trả hết nợ, yêu cầu trả một lần ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực.

Đại diện của Quỹ tín dụng xác nhận chỉ yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Tiến D thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không liên quan đến bất kỳ ai khác.

Đại diện nguyên đơn là bà Bùi Ngọc Vân có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Tiến D: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 7 đã nhiều lần triệu tập ông D đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ kiện theo đúng quy định pháp luật nhưng ông D không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì, vắng mặt không có lý do, không có văn bản, ý kiến phản hồi mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp

luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hợp đồng tín dụng đã ký thì thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại đơn khởi kiện nguyên đơn cung cấp địa chỉ cư trú hiện tại của bị đơn ông Nguyễn Tiến D là 691/16 Trần Xuân Soạn, tổ 15, Khu phố 4, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo địa chỉ được ông D ghi trong Hợp đồng tín dụng số 1-0003088 ngày 03/01/2019 và các văn bản khác ký kết với nguyên đơn đều thể hiện ông D cư trú tại địa chỉ số 691/16 Trần Xuân Soạn, tổ 15, Khu phố 4, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo kết quả trả lời của Công an phường Tân Hưng, Quận 7 tại Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 329/2020/QĐ-CCTLCC ngày 03/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7 thì đương sự Nguyễn Tiến D có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại địa chỉ nêu trên.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã vay theo Hợp đồng tín dụng và bị đơn hiện cư trú tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng là loại tranh chấp được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của bị đơn ông Nguyễn Tiến D. Bị đơn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản hồi và thuộc trường hợp đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Khoản 4 Điều 91, Điều 95, Điều 96 và Điều 108 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì bị đơn đã tự ý tước bỏ các quyền tự chứng minh, trình bày ý kiến của mình và chịu hậu quả của việc không chứng minh nên Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu và tài liệu chứng cứ của nguyên đơn để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 05/5/2021 theo Hợp đồng tín dụng số 1-0003088 ngày 03/01/2019 với số tiền là

26.414.618 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 19.749.000 đồng, lãi trong hạn 2.002.500 đồng, lãi quá hạn 4.262.118 đồng, lãi vi phạm hợp đồng 401.000 đồng, yêu cầu trả ngay một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra kể từ ngày 06/5/2021, bị đơn còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 1-0003088 ngày 03/01/2019 được ký giữa Quỹ tín dụng nhân dân T và ông Nguyễn Tiến D, Giấy nhận nợ, Bảng kê nhận tiền ngày 03/01/2019 và các chứng cứ khác trong hồ sơ có cơ sở xác định ông Nguyễn Tiến D có đề nghị vay, đã được nguyên đơn chấp thuận cho vay và giải ngân

đủ số tiền 30.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông D đã thanh toán được tổng số tiền là 10.251.000 đồng. Từ ngày 07 tháng 02 năm 2019 thì ông D ngưng không thanh toán nữa. Tính đến ngày 05/5/2021, ông D còn nợ Quỹ tín dụng số tiền là: 26.414.618 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 19.749.000 đồng, lãi trong hạn là 2.002.500 đồng, lãi quá hạn là 4.262.118 đồng, lãi vi phạm hợp đồng là 401.000 đồng.

[2.2] Căn cứ theo các điều khoản ký kết trong Hợp đồng tín dụng số 1-0003088 ngày 03/01/2019 thì ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của các bên về việc thanh toán nợ. Đến nay, bị đơn ông Nguyễn Tiến D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ tính đến ngày 05/5/2021 số tiền là: 26.414.618 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 19.749.000 đồng, lãi trong hạn là 2.002.500 đồng, lãi quá hạn là 4.262.118 đồng, lãi vi phạm hợp đồng là 401.000 đồng là phù hợp với các điều khoản trong hợp đồng đã ký kết, phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91, Khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm bị đơn vẫn phải trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1-0003088 ngày 03/01/2019 cho đến khi trả hết nợ.

[2.3] Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên với yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên được chấp nhận nên phía bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã đóng theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 68; Khoản 4 Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 và Khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí, lệ phí và Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung 2014;

Xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T.

2.1. Buộc ông Nguyễn Tiến D phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân T tổng số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số 1-0003088 ngày 03/01/2019 tính đến ngày 05/5/2021 là 26.414.618 (Hai mươi sáu triệu bốn trăm mười bốn ngàn, sáu trăm mười tám) đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc là 19.749.000 (Mười chín triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn) đồng, tiền nợ lãi là 6.665.618 (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn sáu trăm mười tám) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Kể từ ngày 06/5/2021, ông Nguyễn Tiến D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1-0003088 ngày 03/01/2019 và các văn bản tín dụng cho đến khi thi hành án xong.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Tiến D phải chịu 1.320.731 (Một triệu ba trăm hai mươi ngàn bảy trăm ba mươi một) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quỹ tín dụng nhân dân T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại Quỹ tín dụng nhân dân T số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 630.000 (Sáu trăm ba mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0041513 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, thời hiệu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm

2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân T và bị đơn ông Nguyễn Tiến D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TpHCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ (Thơm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Phương